



*Giải pháp chuyên nghiệp chống cấu cặn,
ăn mòn lò hơi và hệ thống lạnh*

THÔNG TIN AN TOÀN HOÁ CHẤT

1. Nhận dạng

Tên sản phẩm: **LTV C3010L**
Nhà cung cấp: Công ty TNHH KT-CN-MT Long Trường Vũ.
72 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, Tp. HCM
Điện thoại/Fax: 08. 39606325. Fax: 08. 39607256

2. Thành phần

Tên chất	Mã số.	Phần trăm
Natri Hypochlorite	007681-52-9	5 to 10%
Muối halogen	7647-15-6	10 to 20%
Natri Hydroxide	1310-73-2	<2%
Các thành phần không có hại khác		vừa đủ 100%

3. Nhận dạng nguy cơ

Nguy cơ quan trọng: Chất oxi hóa

4. Biện pháp đề phòng

Hít phải hóa chất: Di chuyển người bị phơi nhiễm đến nơi thoát mát. Chuyển đến trung tâm y tế để kiểm tra trong trường hợp cảm giác khó chịu vẫn tiếp diễn.

Nuốt phải: Cho uống nhiều nước, sau đó đến cơ quan y tế gần nhất để kiểm tra.

Da: Cần rửa ngay với thật nhiều nước, liên tục trong 15 phút. Được tư vấn y tế nếu tình trạng dai dẳng. Cởi bỏ quần áo bị ô nhiễm.

Mắt: Kịp thời rửa mắt với nhiều nước trong khi nâng mí mắt. Tiếp tục rửa ít nhất 10 phút. Chăm sóc y tế nếu tình trạng vẫn tiếp diễn.

5. Biện pháp chữa cháy

Phương tiện chữa cháy: Sản phẩm này không dễ cháy. Sử dụng phương tiện dập tắt thích hợp để chữa lửa xung quanh.

Thủ tục chữa cháy đặc biệt: sử dụng nước để giữ lửa được tránh xa bồn làm mát và hơi phân tán.



*Giải pháp chuyên nghiệp chống cấu cặn,
ăn mòn lò hơi và hệ thống lạnh*

Nguy cơ cháy nổ bất thường: Khi đủ nhiệt độ phân hủy, có thể tạo ra khí độc và chất ăn mòn như HBr, Nox và HCl. Hình thành hỗn hợp nổ với vật liệu dễ cháy, chất hữu cơ và những chất dễ oxi hóa khác.

6. Phòng ngừa tai nạn

Phương pháp rửa tràn: Quét gom chất thải vào thùng chứa và tập trung vào khu xử lý chất thải. Tránh văng bụi. Xịt thoáng và rửa sạch khu vực bị tràn hóa chất.

Không nên thải ra suối, ao hồ

7. Vận hành và lưu trữ

Khi sử dụng: Tránh làm đổ, dính lên da, và mắt

Khi lưu trữ: Lưu trữ nơi thoáng mát, khô ráo, thông gió và đựng trong thùng kín. Tránh nhiệt độ quá nóng.

8. Kiểm soát tiếp xúc/Bảo hộ cá nhân

Biện pháp kỹ thuật: Không yêu cầu

Bảo vệ đường hô hấp: Trong trường hợp không thông thoáng nên đeo thiết bị hỗ trợ thở

Bảo vệ tay: Đeo găng tay nhựa.

Bảo vệ mắt: Đeo kính bảo hộ tránh hóa chất

Bảo vệ da: Mặc đồ bảo hộ thích hợp, tránh tiếp xúc lâu dài và sử dụng nhiều lần

9. Đặc tính hóa lý

Cảm quan : Chất lỏng, không màu đến vàng rom.

Tỷ trọng ở 25⁰C : 1.18 - 1.22

PH, dung dịch 1% : 9.0 – 12.0

10. Ổn định và phản ứng

Độ ổn định: Ổn định trong điều kiện thường

Vật liệu cần tránh: Chất oxi hoá, chất hữu cơ dễ cháy và kiềm

Điều kiện cần tránh: >100⁰C.

Phân hủy chất nguy hiểm như : HBr, Br₂ và HCl.

11. Thông tin độc tính

Độc tính:

-Trực tiếp LD50: 7920mg/kg

-Hít LC50: 10mg/l/4giờ

